TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 5 - 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Lâm

Bà Kiều Việt Phương

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Tiến Dũng- Thư ký Toà án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi*** tham gia phiên tòa: Ông N Khánh Vương

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 361/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Ngọc N, sinh năm 1977

Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Ngọc N đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 25 tháng 11 năm 2004. Chung sống đến

năm 2010 thì giữa chị và anh Phan Ngọc N xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm. Đến tháng 8 năm 2017, anh Phan Ngọc N bỏ nhà ra đi, chị không biết hiện anh N sinh sống ở đâu và anh N cũng không liên lạc về với gia đình, chị không biết anh N còn sống hay đã chết.

Vào năm 2018, chị đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Y yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh N, nhưng không có tin tức gì của anh N. Đến tháng 12 năm 2020, để bảo đảm quyền và lợi ích của chị, chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi tuyên bố anh Phan Ngọc N mất tích và đã được Tòa án nhân dân huyện Y chấp nhận tuyên bố anh Phan Ngọc N mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-VDS ngày 09 tháng 6 năm 2021. Nay chị Trương Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Ngọc N.

Về con chung: Chị và anh Phan Ngọc N có một người con tên là Phan Nhật N1, sinh ngày 10/9/2005, hiện con Phan Nhật N1 hiện đang ở với chị, khi ly hôn chị nhận tiếp tục nuôi dưỡng con Phan Nhật N1, chị không yêu cầu anh Phan Ngọc N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H trình bày là chị và anh Phan Ngọc N không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H trình bày là chị và anh Phan Ngọc N không có nợ tài sản của ai và không có ai nợ tài sản của chị và anh N nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Bị đơn anh Phan Ngọc N đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-VDS ngày 09 tháng 6 năm 2021của Tòa án nhân dân huyện Y. Trong quá trình giải quyết vụ án và và đến thời điểm mở phiên tòa anh Phan Ngọc N vẫn vắng mặt nên không có ý kiến của bị đơn.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 8, Điều 9, Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Mỹ H; Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Mỹ H được ly hôn anh Phan Ngọc N; Về con chung: Giao cháu Phan Nhật N1, sinh ngày 10/9/2005 cho chị Trương Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Phan Ngọc N chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trương Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Phan Ngọc N, anh N có nơi cư trú cuối cùng ở thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Trương Thị Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Phan Ngọc N đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh N tại nơi cư trú cuối cùng và đến thời điểm mở phiên tòa anh N vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh N theo quy định tại Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trương Thị Mỹ H và anh Phan Ngọc N có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 25 tháng 11 năm 2004, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Trương Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn là do anh Phan Ngọc N đã bỏ nhà đi và Tòa án đã tuyên bố mất tích. Căn cứ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-VDS ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y đã tuyên bố anh Phan Ngọc N mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày 20 tháng 5 năm 2022 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Phan Ngọc N vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Trương Thị Mỹ H ly hôn với anh Phan Ngọc N là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về nuôi con: Chị Trương Thị Mỹ H và anh Phan Ngọc N có một người con tên là Phan Nhật N1, sinh ngày 10/9/2005, hiện con Phan Nhật N1 đang ở với chị H, khi ly hôn chị H nhận tiếp tục nuôi dưỡng con Phan Nhật N1, yêu cầu này của chị H phù hợp với quy định tại Điều 69, Điều 70 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Chị Trương Thị Mỹ H không yêu cầu anh Phan Ngọc N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Mỹ H trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Mỹ H;

2.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ H được ly hôn anh Phan Ngọc N;

3.Về nuôi con: Giao cho chị Trương Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Phan Nhật N1, sinh ngày 10/9/2005, anh Phan Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4.Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai số thu tiền tạm ứng án phí số 0001124 ngày 21/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Y;
-Chi cục THADS huyện Y;
-UBND xã E;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Bình